

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MƯỜNG LAY
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST

Ngày: 26/7/2018

V/v: "Tranh chấp về quyền sở hữu và
các quyền khác đối với tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Thanh Mai;

2. Ông: Hoàng Văn Tương;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Thiệu Tất Lơ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2018/TLST-DS ngày 03/01/2018 về “Tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST - DS ngày 26/6/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-DS ngày 12/7/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Mào Văn T - Sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Bản Bắc 1, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Vàng Văn N - Sinh năm: 1964;

Địa chỉ: Bản NK, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB (Vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên nguyên đơn:*

Chị: Tòng Thị H - Sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Bản B1, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB (Có mặt).

4. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn:*

Bà: Lò Thị H - Sinh năm: 1964;

Địa chỉ: Bản NK, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB (Vắng mặt).

5. Những người làm chứng:

5.1. Ông Mào Văn T - Sinh năm: 1963;

Địa chỉ: Bản B2, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB (Có mặt).

5.2. Anh Lò Văn M - Sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Tổ 07, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB (Có mặt).

5.3. Anh Sùng A T - Sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Bản ST, xã CT, huyện NP, tỉnh DB (Vắng mặt).

5.4. Anh Điều Chính Q - Sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Bản NK, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB (Có mặt).

5.5. Anh Lò Văn Đ - Sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Bản NK, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB (Vắng mặt).

5.6. Ông Vàng Văn T - Sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Bản NK, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB (Có mặt).

5.7. Anh Tòng Văn T - Sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Bản H, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB (Vắng mặt).

5.8. Anh Cháng A B - Sinh năm 1988;

Địa chỉ: Bản ST, xã CT, huyện NP, tỉnh DB (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Mào Văn T trình bày:

Ngày 11/9/2017 anh Mào Văn T mua con trâu đực khoảng 2,5 tuổi (Hai tuổi rưỡi), lông màu đen, đã xỏ mũi, của anh Lò Văn M ở Tổ 7, phường N, thị xã ML, tỉnh DB, với giá 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*). Quá trình mua bán do ông Mào Văn T trú tại: Bản B 2, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB là người giới thiệu và chứng kiến việc mua bán. Khi mua được trâu gia đình anh T chặn thả tại khu vực cánh đồng bản Mo, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB. Đến chiều ngày 16/10/2017 thì không thấy trâu về, gia đình anh T đã tiến hành đi tìm, đến khoảng 06 giờ ngày 17/10/2017 thì phát hiện con trâu của gia đình đang đi theo đàn trâu của gia đình ông Vàng Văn N ở bản NK, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB. Anh Thiện có hỏi ông Nguyễn để lấy trâu về nhưng ông N không cho và khẳng định con trâu đó là trâu của nhà ông N đã bị mất từ tháng 01 năm 2017, nay trâu tự về theo đàn. Anh T đã làm đơn đề nghị Công an và Ủy ban nhân xã Lay Nưa giải quyết. Sau đó được Ủy ban nhân dân xã LN, thị xã ML triệu tập các bên đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã hòa giải 2 lần nhưng không thành. Ngày 17/10/2017, Công an thị xã Mường Lay đã tạm giao con trâu đang tranh chấp cho gia đình ông Vàng Văn N tiếp tục chăm sóc chờ kết quả giải quyết của Tòa án. Do đó, anh Mào Văn T đã khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc gia đình ông Vàng Văn N trả lại con trâu đực có đặc điểm nêu trên cho gia đình anh.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay đã tiến hành các bước theo thủ tục tố tụng chung như: triệu tập các bên đương sự để tiến hành hòa giải và tổng đạt các văn bản theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng bị đơn ông Vàng Văn N cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn bà Lò Thị H không hợp tác, không nhận bất cứ tài liệu, giấy tờ văn bản nào của Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay tổng đạt gây cản trở và gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay. Tại phiên tòa ngày hôm nay 26/7/2018 ông Vàng Văn N và bà Lò Thị H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại bản tường trình ngày 17/10/2017 và biên bản ghi lời khai ngày 27/10/2017 ông Vàng Văn N trình bày (Bút lục số 15-16): Gia đình ông có 02 con trâu một mẹ, một con và chăn thả ở khu vực bản HHL, xã LN, đến ngày 20/01/2017 gia đình ông có đi tìm thì thấy mất một con trâu đực hơn 02 (Hai) tuổi, chưa sổ mũi, đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2017 thì con trâu mà gia đình ông bị mất trước đó đã tìm về đến nhà ông ở bản NK, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB. Khoảng 07 giờ ngày 17/10/2017 có anh Mào Văn T ở bản B1, xã LN đến nhà ông N và nhận con trâu nói trên là của gia đình anh T. Ông Vàng Văn N có đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhanh chóng, thấu đáo cho hai bên gia đình.

Tại bản tự khai ngày 30/3/2018 cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên nguyên đơn chị Tòng Thị H trình bày: Con trâu đực, màu lông đen khoảng 2,5 tuổi đang tranh chấp với gia đình ông Vàng Văn N là con trâu của gia đình chị mua của anh Lò Văn M ngày 11/9/2017 với giá 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng), gia đình chị chăn thả tại cánh đồng thuộc bản M, xã LN, đến chiều ngày 16/10/2017 thì không thấy trâu về, gia đình chị tiến hành đi tìm trâu, đến khoảng 06 giờ ngày 17/10/2017 thì thấy con trâu của gia đình đang đi cùng đàn trâu gia đình ông Vàng Văn N tại bản NK, xã LN; Gia đình chị có đến để nhận trâu đưa về nhưng gia đình ông N không cho dắt về và khẳng định rằng đây là con trâu mà gia đình ông N đã bị mất trước đó và nay đã tự tìm về nhà, sau đó hai bên xảy ra tranh chấp. Chị Tòng Thị H yêu cầu Tòa án buộc gia đình ông Vàng Văn N phải trả lại con trâu đang tranh chấp mà hiện tại gia đình ông N đang chăn dắt cho gia đình chị.

Tại biên bản ghi lời khai, Biên bản lấy lời khai của người làm chứng và tại phiên tòa, những người làm chứng ông Mào Văn T, anh Sùng A T, anh Lò Văn M, anh Tòng Văn T và anh Cháng A B trình bày: Ngày 10/9/2017 anh Lò Văn M có mua một con trâu đực, màu lông đen, khoảng 2,5 tuổi, đã sổ mũi của anh Sùng A T - Sinh năm: 1971, trú tại bản ST, xã CT, huyện NP tỉnh DB với giá là 18.000.000 (Mười tám triệu đồng), có giấy tờ mua bán và có xác nhận của chính quyền địa phương, quá trình mua bán có anh Cháng A B là trưởng bản ST, xã CT ở là người chứng kiến sự việc mua bán đó; anh M có thuê anh Tòng Văn T - Sinh năm: 1985, trú tại bản H, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB trở con trâu đó từ xã CT về nhà anh M tại phường NL, thị xã ML với giá thuê chở là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); Sau khi mua được con trâu và trở về nhà anh M có gọi điện thoại cho ông Mào Văn T - Sinh năm: 1963, trú tại: Bản B2, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB với mục đích xem có ai mua trâu không thì anh M sẽ bán lại, ông T đến nhà anh M để xem qua con trâu trước và sau đó gọi điện cho anh Mào Văn T hỏi anh T có mua trâu không và anh T đồng ý mua, chiều ngày 11/9/2017 anh Mào Văn T đến nhà anh M để xem trâu, khi xem xong thấy vừa ý, hai bên đã thỏa thuận giá

cả mua bán là 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng), sau đó anh Thiện dắt con trâu về luôn.

Tại biên bản ghi lời khai, Biên bản lấy lời khai của người làm chứng và tại phiên tòa, những người làm chứng ông Vàng Văn T, anh Lò Văn Đ, ông Điều Chính Q trình bày: Đầu năm 2017 gia đình ông Vàng Văn N có mất một con trâu đực màu lông đen, sau khi mất trâu ông N có báo cho Công an viên nhưng không viết đơn trình báo, đến chiều ngày 16/10/2017 có một con trâu đực màu lông đen đi về bản NK, xã LN sau đó đi cùng với đàn trâu nhà ông N, đến sáng ngày 17/10/2017 có gia đình anh Mào Văn T ở bản B1, xã LN sang nhà ông N để nhận lại con trâu cho là của gia đình anh T nhưng ông N cho rằng con trâu đó là con trâu của gia đình ông N đã bị mất trước đó và giờ đã tự tìm về nhà, sau đó hai bên xảy ra mâu thuẫn và tranh chấp con trâu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp đòi quyền sở hữu tài sản “tranh chấp con Trâu” đã được Ủy ban nhân dân xã hòa giải nhưng không thành. Nay đương sự có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay giải quyết. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay. Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng như: Nguyên đơn; Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng. Về việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán - Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 161 Điều 166; Điều 231; Điều 583 Bộ luật dân sự năm 2015. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đòi lại trâu của anh Mào Văn T. Buộc ông Vàng Văn N trả lại 01 con trâu đực khoảng hơn 03 (Ba) tuổi cho anh Mào Văn T. Về chi phí giám định và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 1 Điều 147; Điều 161 và Điều 162 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 26; Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Vàng Văn N phải chịu toàn bộ chi phí giám định và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn, những người làm chứng: sự vắng mặt của ông Vàng Văn N là bị đơn và bà Lò Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay triệu tập hợp lệ lần thứ

2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Những người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Vì vậy căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 227; Khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là ông Vàng Văn N và bà Lò Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn, những người làm chứng anh Lò Văn Đ, anh Tòng Văn T, anh Sùng A T, anh Cháng A B.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về quyền sở hữu tài sản và các quyền khác đối với tài sản (Tranh chấp con trâu) theo Khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về nội dung: Đối với yêu cầu của anh Mào Văn T về việc đề nghị Tòa án buộc ông Vàng Văn N phải trả lại cho anh Mào Văn T01 con Trâu được khoảng hơn 03 tuổi. Lời khai của các đương sự thể hiện (*Lời khai của ông N chỉ thể hiện tại các buổi làm việc tại Ủy ban nhân dân xã LN. Khi anh T khởi kiện tại Tòa án thì ông N không hợp tác, không nhận bất cứ văn bản, tài liệu, giấy tờ nào của Tòa án. Mặc dù đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng ông Vàng Văn N cũng như bà Lò Thị H không cung cấp các tài liệu chứng cứ nào của Tòa án*) gia đình các đương sự đều có một con trâu được khoảng 2,5 tuổi tại thời điểm xảy ra tranh chấp (Tháng 10 năm 2017). Con Trâu của ông N là do con Trâu mẹ của gia đình đẻ ra. Do phong tục thả rông nên con Trâu được trên đã tách ra khỏi đàn của gia đình và bị mất từ tháng 01/2017 đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2017 con trâu đó tự tìm về nhà. Trong quá trình con Trâu bị mất gia đình có đi tìm xong không thấy và gia đình cũng không báo cho thôn, bản và chính quyền địa phương biết việc gia đình bị mất Trâu.

Nguyên đơn anh Mào Văn T trình bày: con Trâu được đang tranh chấp, anh mua của anh Lò Văn M ở tổ 7, phường NL, thị xã ML và ngày 11/9/2017 với giá 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng). Mua về nhà chăn dắt đến ngày 16/10/2017 gia đình anh Thiện thả trên khu ruộng cánh đồng Bản M (*Cánh đồng ruộng đã gặt xong*) thì không thấy con Trâu ở chỗ chăn thả. Gia đình đi tìm đến ngày 17/10/2017 thì thấy con Trâu của anh T mua đi cùng đàn Trâu của ông N. Anh T định dắt Trâu về nhưng ông N không cho và khẳng định đó là con Trâu của ông N bị thất lạc từ tháng 01/2017 nay tự tìm về. Do đó 2 bên đã xảy ra tranh chấp. Anh T đã làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã LN giải quyết. Ủy ban nhân dân xã LN và Công an xã LN đã hòa giải nhưng không thành, nên đã tạm giao con Trâu đang tranh chấp cho gia đình ông N tiếp tục chăn dắt và chăm sóc chờ kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền. Không nhất trí với việc giải quyết của Ủy ban nhân dân xã LN và Công an xã LN anh T đã viết đơn yêu cầu Công an thị xã ML giải quyết. Cơ quan Công an thị xã ML đã tiến hành điều tra xác minh con Trâu của anh T mua của anh M là do anh M mua của anh Sùng A T ở Bản ST, xã CT, huyện NP, tỉnh DB vào ngày 10/9/2017 với giá là 18.000.000 (Mười tám triệu đồng) đồng có giấy tờ mua bán và xác nhận của Công an xã CT, huyện NP. Anh Sùng A T chủ bán Trâu cho anh M khẳng định con Trâu đang tranh chấp là con Trâu của anh T bán cho M do con Trâu mẹ của gia đình đẻ ra và sẵn sàng hợp tác với cơ quan chức năng cho đi giám định ADN để xác định huyết thống.

Qua các tài liệu chứng cứ do Ủy ban nhân dân xã LN và Công an Xã LN cũng như Công an thị xã ML thu thập. Có căn cứ xác định việc gia đình ông N và anh T có con Trâu đực khoảng hơn 2,5 tuổi bị mất là có thật. Xong qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Con Trâu gia đình ông N bị mất vào khoảng tháng 01/2017. Khi Trâu bị mất ông N và gia đình không trình báo với thôn bản và chính quyền địa phương biết. Sau khi có sự việc tranh chấp xảy ra ông N và gia đình không hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền mặc dù đã được giải thích và tổng đạt hợp lệ tất cả các loại tài liệu, giấy tờ. Hơn nữa con Trâu đang tranh chấp là của anh T mua của anh M vào ngày 11/9/2017 anh T và gia đình chăn dắt đến ngày 16/10/2017 thì bị mất và ngày 17/10/2017 anh T và gia đình đi tìm thì thấy ở nhà ông N.

Ngày 18/5/2018 Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay phối hợp với cơ quan chuyên môn tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và lấy mẫu giám định huyết thống đối với con trâu đang tranh chấp giữa gia đình anh Mào Văn T và gia đình ông Vàng Văn N (Có ký hiệu: 01-ML) và con trâu cái của gia đình anh Sùng A T (Địa chỉ: Bản ST, xã CT, huyện NP, tỉnh DB; Có ký hiệu: 02-ML) được cho là con trâu mẹ của con trâu đang tranh chấp. Theo kết luận giám định ADN số 08/PTNTĐ-KHCN, ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Phòng thí nghiệm trọng điểm, công nghệ, tế bào động vật - Viện chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp kết luận: Hai mẫu Trâu có ký hiệu 01-ML và 02-ML có quan hệ huyết thống mẹ con, có nghĩa là con trâu đang tranh chấp giữa gia đình anh Mào Văn T với gia đình ông Vàng Văn N và con trâu cái của gia đình anh Sùng A T có quan hệ huyết thống mẹ - con.

Như vậy: Qua kết quả giám định Gen Trâu nêu trên xác định. Con Trâu đang tranh chấp là con Trâu của anh Mào Văn T mua lại của anh Lò Văn M do anh M mua của anh Sùng A T mà con Trâu đó là do con Trâu mẹ hiện được anh Sùng A T đang chăn nuôi đẻ ra. Do đó con Trâu đang tranh chấp là thuộc quyền sở hữu của anh Mào Văn T. Việc ông Vàng Văn N và gia đình bắt giữ con Trâu của gia đình anh T và cho rằng đó là con Trâu của gia đình bị thất lạc hồi tháng 01/2017 là không có căn cứ.

Xét yêu cầu phản tố của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án để đảm bảo các quyền và nghĩa vụ cho bên bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng bị đơn ông Vàng Văn N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị H đã từ chối nhận tất cả các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập gì trong quá trình giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về chi phí giám định đối với con trâu tranh chấp: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định ADN và xem xét thẩm định tại chỗ đối với con trâu đang tranh chấp. Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật, tổ chức lấy mẫu giám định và gửi mẫu yêu cầu Viện chăn nuôi giám định theo quy định của pháp luật. Tổng chi phí lấy mẫu giám định và phí giám định hết 6.250.000đ. Nguyên đơn anh Mào Văn T đã nộp tạm ứng chi phí giám định là 6.250.000 đồng, bị đơn ông Vàng Văn N không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, không có đơn yêu cầu và cũng không nộp tiền tạm ứng chi phí giám định. Nay kết

quả giám định xác định yêu cầu của anh Mào Văn T là có căn cứ, cho nên ông Vàng Văn N sẽ phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 6.250.000đ. Buộc ông Vàng Văn N phải trả cho anh Mào Văn T số tiền 6.250.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định theo quy định tại khoản 2 Điều 161; khoản 1 Điều 162 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh Mào Văn T yêu cầu đòi lại tài sản là con trâu và được Tòa án chấp nhận, cho nên anh Mào Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Vàng Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Trả lại cho anh Mào Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 525.000 đồng theo biên lai số: AA/2010/02166 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án và những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/7/2018; Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án và những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 161 Điều 166; Điều 231; Điều 583 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 , điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 161; khoản 1 Điều 162; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Mào Văn T. Buộc ông Vàng Văn N, bà Lò Thị H trả lại cho anh Mào Văn T, chị Tòng Thị H 01 con trâu đực, hơn 03 tuổi tuổi màu lông đen (Hiện gia đình ông Vàng Văn N đang được tạm giao để chăm sóc theo biên bản bàn giao ngày 17/10/2017).

2. Về chi phí giám định: Buộc ông Vàng Văn N phải trả cho anh Mào Văn T số tiền 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền tạm ứng chi phí giám định mà anh Mào Văn T đã tạm ứng ra trước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và anh Mào Văn T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng ông Vàng Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Buộc ông Vàng Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Mào Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 525.000 đồng

(Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2010/02166 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án và những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/7/2018; Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án và những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay;
- Chi cục THADS thị xã Mường Lay;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lò Văn Lịch

